

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 411/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-11-2022

V/v ly hôn, giải quyết việc nuôi con giữa Chị L  
và anh H

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Kim Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Liên

Ông Vũ Anh Tuấn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 345/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú: Số S đường G, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Chí H, sinh năm 1979. Nơi đăng ký thường trú: Số S đường G, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Vắng mặt lần 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày **01-10-2022**, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Chí H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V thành phố

Nam Định tỉnh Nam Định ngày 22-8-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Bùi Thị L trình bày vợ chồng có hai con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15-9-2011, giới tính: Nam và Trần Hà P, sinh ngày 11-07-2015, giới tính Nữ. Hiện tại cháu Trần Minh T đang ở với anh H, cháu Trần Hà P đang ở với Chị L. Về việc nuôi con: Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hà P, anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh T. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc không thể tham gia phiên tòa nên ngày 28-10-2022 chị Bùi Thị L có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

## 2. Tại bản tự khai ngày 13-10-2022 bị đơn anh Trần Chí H trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chí H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Bùi Thị L trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách đây khoảng 2 - 3 tháng thì Chị L đã tự ý đưa con gái là cháu Trần Hà P lên ở tại nhà anh trai là Bùi Quang Tr tại thành phố Việt Trì và vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay Chị L xin ly hôn, quan điểm của anh H rất mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng có trách nhiệm với các con và không đồng ý ly hôn với Chị L.

Về con chung: Anh Trần Chí H cũng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15-9-2011, giới tính: Nam và Trần Hà P, sinh ngày 11-07-2015, giới tính Nữ. Hiện tại cháu Trần Minh T đang ở với anh H, cháu Trần Hà P đang ở với Chị L. Về việc nuôi con: anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 14-10-2022 tại tổ dân phố số 4 phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xác nhận: Quá trình chung sống

của Chị L và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống vợ chồng không hợp. Về con chung: Vợ chồng Chị L và anh H có hai con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15-9-2011, giới tính: Nam và Trần Hà P, sinh ngày 11-07-2015, giới tính Nữ. Hiện tại cháu Trần Minh T đang ở cùng với anh H, cháu Trần Hà P đang ở cùng với Chị L.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị L xin ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H cũng đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa Chị L và anh H. Về việc nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Hà P sinh ngày 11-7-2015 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 15-9-2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Chí H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Trần Chí H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 22-8-2011 nên hôn nhân giữa Chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và

có nguyện vọng được ly hôn với anh H. Đối với anh H, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng Chị L và anh H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Chí H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi con: Chị L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Trần Hà P và đồng ý để anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi con Trần Minh T. Anh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con là Trần Hà P và Trần Minh T sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy anh H không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa để trình bày về việc nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Hà P đang do Chị L trực tiếp chăm sóc và có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Trần Minh T đang do anh H trực tiếp chăm sóc có nguyện vọng ở với bố. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con Trần Hà P cho chị Bùi Thị L và giao con Trần Minh T cho anh Trần Chí H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng Chị L, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Chí H.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trần Hà P, sinh ngày 11-07-2015, giới tính: Nữ cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con Trần Minh T, sinh ngày 15-9-2011, giới tính: Nam cho anh Trần Chí H trực tiếp trông

nom, chăm sóc và nuôi dưỡng Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị Bùi Thị L đã nộp tại biên lai số 0005512 ngày 05-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị L và anh Trần Chí H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND phường V, thành phố Nam Định (*Đăng ký kết hôn ngày 22-8-2011*);
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Lương Thị Kim Huế**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Kim Huế**















